

BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/10/2010, thay đổi lần thứ 8 vào ngày 26/02/2018)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA BỘ XÂY DỰNG
ĐẦU TƯ TẠI TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

(Theo Phụ lục 1 tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính Phủ)



Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

Địa chỉ: Tầng 16 & 17, Tòa nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long,
phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3553 6660 **Fax:** (024) 3553 6671

Website: www.viglacera.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Địa chỉ: Tầng M-3-7, Số 3 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84.24) 3726 2600 **Fax:** (84.24) 3726 2601

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/10/2010, thay đổi lần thứ 8 vào ngày 26/02/2018)

Căn cứ Văn bản số 1177/BXD-QLDN ngày 22/5/2018 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt phương án thoái phần vốn nhà nước (giai đoạn 1) tại Công ty mẹ - Tổng công ty Viglacera - CTCP:

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Tổng công ty Viglacera - CTCP
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần.
Tổng số lượng cổ phần thoái vốn:	80.579.262 cổ phần (tương đương 17,97% vốn điều lệ) tại Công ty mẹ - Tổng công ty
Tổng giá trị thoái vốn theo mệnh giá:	805.792.620.000 đồng
Phương thức thoái vốn:	Thực hiện giao dịch khớp lệnh trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo quy định tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP và Nghị định 32/2018/NĐ-CP của Chính phủ
Giá đặt lệnh giao dịch:	Là giá trần của ngày giao dịch nhưng tối thiểu là 26.100 đồng/cổ phần và không thấp hơn giá tham chiếu bình quân 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước khi công bố thông tin
Thời gian hoàn thành:	Tối đa 60 ngày kể từ ngày Bộ Xây dựng phê duyệt phương án thoái vốn nhà nước tại Công ty mẹ - Tổng công ty

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC**

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số điện thoại: (84.24) 3824 1990

Fax: (84.24) 3825 3973

TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Tầng 8, VG Building, Số 235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Số Điện thoại: (84.24) 39 969 343

Fax: (84.24) 3875 1482

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**

Trụ sở chính: Tầng M-3-7, Số 3 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội

Số Điện thoại: (84.24) 3726 2600

Fax: (84.24) 3726 2601



MỤC LỤC

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	4
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng:	4
2. Tổ chức có cổ phiếu được chuyên nhượng:	4
3. Tổ chức tư vấn:.....	4
II. CÁC KHÁI NIỆM	5
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG	6
1. Giới thiệu chung:	6
2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyên nhượng	6
3. Số cổ phần sở hữu:.....	6
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG.....	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.	7
2. Cơ cấu tổ chức công ty	11
3. Tình hình hoạt động kinh doanh.....	14
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	35
5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	36
6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	37
6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn: Không có.	39
7. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn: Không có.	39
V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYÊN NHƯỢNG VỐN.....	40
1. Tên cổ phiếu:	40
2. Loại cổ phần:	40
3. Mệnh giá:	40
4. Tổng số cổ phần dự kiến chuyên nhượng:.....	40
5. Giá đặt lệnh giao dịch:.....	40
6. Phương pháp tính giá:.....	40
7. Phương thức chuyên nhượng vốn:.....	40
8. Thời gian thực hiện chuyên nhượng vốn:.....	40
9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	40
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyên nhượng vốn:	41
11. Các loại thuế có liên quan:.....	41
12. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyên nhượng vốn:.....	42
VI. MỤC ĐÍCH CHUYÊN NHƯỢNG VỐN	42
VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYÊN NHƯỢNG VỐN	43
VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG.....	44
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG	45

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:

BỘ XÂY DỰNG

Trụ sở: Số 37 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84.24) 39760271 Fax: (84.24) 39762153

Website: www.xaydung.gov.vn

Người đại diện theo Ủy quyền: Ông Luyện Công Minh

(Theo Văn bản số 741/QĐ-BXD ngày 27/06/2014 của Bộ Xây dựng)

Chức vụ: Tổ trưởng Tổ người đại diện vốn nhà nước

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng:

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP

Địa chỉ: Tầng 16 & 17, Tòa nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84.24)3553 6660 Fax: (84.24)3553 6671

Website: www.viglacera.com.vn

Người đại diện: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Chức vụ: Tổng Giám đốc Tổng Công ty

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Trụ sở chính: Tầng M-3-7, Số 3 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội

Số Điện thoại: (84.24) 3726 2600 Fax: (84.24) 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Người đại diện: Ông Trần Hải Hà

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ thoái vốn do Công ty cổ phần Chứng khoán MB tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Tổng công ty Viglacera - CTCP. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng công ty Viglacera – CTCP cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

BCTC	: Báo cáo tài chính
BKS	: Ban kiểm soát
BTC	: Bộ Tài chính
BXD	: Bộ Xây dựng
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CP	: Cổ phần
CTCP	: Công ty cổ phần
Viglacera	: Tổng công ty Viglacera - CTCP
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
VGC	: Cổ phần Tổng công ty Viglacera - CTCP
DTT	: Doanh thu thuần
HĐQT/ TV. HĐQT	: Hội đồng quản trị/Thành viên Hội đồng quản trị
HNX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
LN	: Lợi nhuận
LNTT	: Lợi nhuận trước thuế
SGDCK	: Sở Giao dịch Chứng khoán
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
TGD	: Tổng Giám đốc
Thuế TNDN	: Thuế thu nhập doanh nghiệp
TMCP	: Thương mại cổ phần
TNDN	: (thuế) Thu nhập Doanh nghiệp
Tổng công ty/ Viglacera/VGC	: Tổng công ty Viglacera - CTCP
TP/Tp	: Thành phố
TSCĐ	: Tài sản cố định
UBCKNN	: Ủy ban chứng khoán nhà nước
UBND	: Ủy ban nhân dân
VĐL	: Vốn điều lệ
VND	: Đồng Việt Nam

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

1. Giới thiệu chung:

Một số thông tin chính về Bộ Xây dựng như sau:

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: **BỘ XÂY DỰNG**

Trụ sở chính: Số 37 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84.24) 39760271 Fax: (84.24) 39762153

Website: www.xaydung.gov.vn

2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Bộ Xây dựng là cổ đông lớn nắm giữ 241.985.262 cổ phần chiếm tỷ lệ 53,97% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera - CTCP.

3. Số cổ phần sở hữu:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng công ty Viglacera - CTCP
- Mã chứng khoán: VGC
- Niêm yết tại: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện tại: 4.483.500.000.000 đồng (Bốn nghìn bốn trăm tám mươi ba tỷ năm trăm triệu đồng)
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 448.350.000 cổ phiếu (Bốn trăm bốn mươi tám triệu ba trăm năm mươi nghìn cổ phiếu)
- Cổ đông chuyên nhượng vốn: Bộ Xây dựng
- Số lượng cổ phiếu VGC Bộ Xây dựng đang nắm giữ: 241.985.262 cổ phiếu
- Bộ Xây dựng hiện đang sở hữu 53,97% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Tổng công ty Viglacera - CTCP.
- Đối tượng mua cổ phần: Nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước
- Số lượng cổ phần thoái vốn: 80.579.262 cổ phiếu tương đương 17,97% vốn điều lệ.
- Thời gian thoái vốn: Trong năm 2018.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.
a. Thông tin chung

- Tên Công ty: **TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP**
- Tên viết tắt: **VIGLACERA**
- Vốn điều lệ: **4.483.500.000.000 đồng (Bốn nghìn bốn trăm tám mươi ba tỷ năm trăm triệu đồng)**
- Trong đó: **Vốn Nhà nước: 2.419.852.620.000 đồng**
Vốn tự huy động: 2.063.647.380.000 đồng
- Địa chỉ: **Tầng 16 & 17, Tòa nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội**
- Điện thoại: **(84.24) 3553 6660** Fax: **(84.24) 3553 6671**



- Logo:
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100108173 ngày 01/10/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 26/02/2018.
 - Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Các Ngành nghề kinh doanh chủ yếu và sản phẩm/dịch vụ chính của Tổng công ty bao gồm:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; - Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; - Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại.	6810 (chính)
2	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Tư vấn về môi trường (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài	7490

TT	Tên ngành	Mã ngành
	chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán); - Tư vấn chuyên giao công nghệ; - Nghiên cứu, ứng dụng và chuyên giao công nghệ sản xuất, thực hiện các dịch vụ thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định nguyên liệu, vật liệu xây dựng.	
3	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán).	6619
4	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị.	4669
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh các chủng loại vật liệu xây dựng; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, kính tiết kiệm năng lượng, các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh.	4663
6	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các chủng loại vật liệu xây dựng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, kính tiết kiệm năng lượng các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước, đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh.	3290
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình xây dựng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, đường dây và trạm biến thế điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp.	4290
8	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị thi công và dịch vụ vận tải.	7730
9	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, cán bộ và công nhân kỹ thuật, công nhân sản xuất vật liệu xây dựng, đào tạo và giáo dục định hướng cho người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.	8559

TT	Tên ngành	Mã ngành
10	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường).	5610
11	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường).	5510
12	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thể thao, vui chơi, giải trí.	9329
13	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Dịch vụ siêu thị.	4719
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các chủng loại vật liệu xây dựng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, kính tiết kiệm năng lượng, các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước, đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh.	8299
15	Khai khoáng chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác, chế biến khoáng sản.	0899
16	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: + Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (chỉ hoạt động định giá bất động sản tại sàn giao dịch); + Dịch vụ môi giới bất động sản; + Dịch vụ quảng cáo bất động sản; + Dịch vụ quản lý bất động sản; + Dịch vụ định giá bất động sản; + Dịch vụ tư vấn bất động sản.	6820
17	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: + Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; + Lập dự án đầu tư xây dựng.	7110

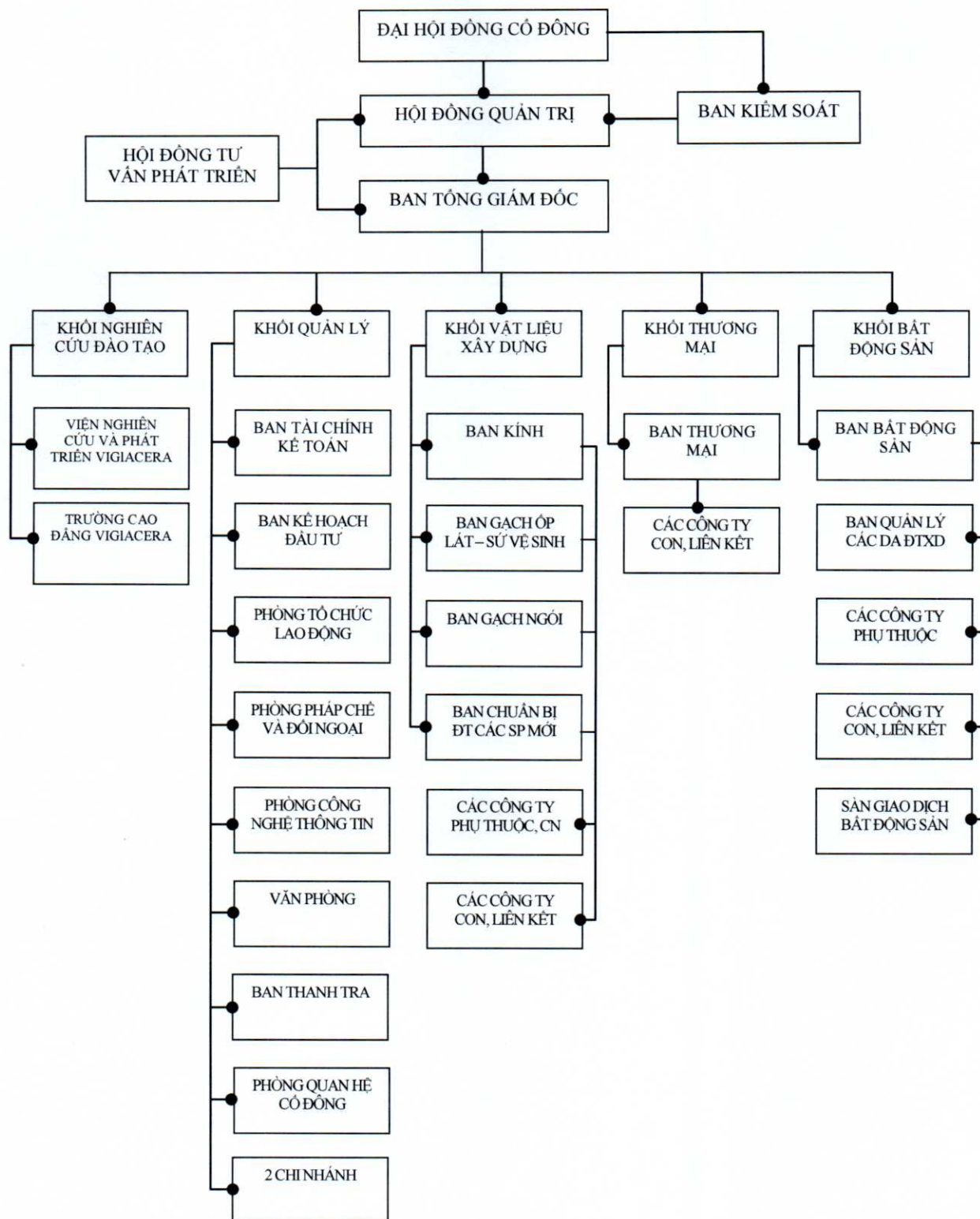
b. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- 1974: Công ty Gạch ngói Sành sứ Xây dựng được thành lập theo Quyết định số 366/BXD ngày 25/07/1974 của Bộ Xây dựng;

- 1979: Chuyển đổi thành Liên hiệp các Xí nghiệp Gạch ngói và Sành sứ xây dựng theo Quyết định số 308/CP của Chính phủ ngày 07/09/1979;
- 1984: Liên hiệp được chia tách thành 03 phần và Liên hiệp các Xí nghiệp Gạch ngói và Sành sứ xây dựng chỉ quản lý các đơn vị từ Bình Trị Thiên trở ra;
- 1992-1993: Đổi tên thành Liên hiệp các Xí nghiệp Thủy tinh và Gốm Xây dựng và sau đó đổi tên thành Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng;
- 1995: Thành lập Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng là doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Xây dựng, hoạt động theo mô hình Tổng công ty 90;
- 2006: Chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 576/BXD-QĐ ngày 29/3/2006 của Bộ Xây dựng. Bộ máy của Công ty mẹ được tổ chức lại cho phù hợp với đơn vị trực tiếp sản xuất kinh doanh và đồng thời là đơn vị quản lý, đầu tư vốn tại các công ty con, công ty liên kết;
- 2010-2012: Công ty mẹ - Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng thành công ty TNHH một thành viên và đổi tên thành Tổng công ty Viglacera và sau đó Chuyển giao quyền và nghĩa vụ Chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Tổng công ty Viglacera từ Công ty mẹ - Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị về Bộ Xây dựng;
- 2013: Được phê duyệt Phương án cổ phần hoá và chuyển Tổng công ty Viglacera thành công ty cổ phần tại Quyết định số 2343/QĐ-TTg ngày 02/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ;
- 2014:
 - + Tổng Công ty Viglacera đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera là 2.645.000.000.000 đồng;
 - + Tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Tổng công ty Viglacera - CTCP chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần từ tháng 7/2014;
- 2015: Cổ phiếu của Tổng công ty được chính thức giao dịch trên sàn UpCOM với mã giao dịch VGC;
- 2016:
 - + Tăng vốn điều lệ lần đầu lên 3.070.000.000.000 đồng thông qua việc phát hành 30.000.000 cổ phiếu ra công chúng và 12.500.000 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên (ESOP);
 - + Ngày 22/12/2016, Viglacera đã chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán VGC và có giá trị vốn hóa là 4.912 tỷ đồng;
- 2017: Tổng công ty phát hành thành công 120 triệu cổ phiếu ra công chúng, tăng vốn điều lệ lên 4.270 tỷ đồng và hoàn thành phát hành tăng vốn theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP 2017), tăng vốn điều lệ lên 4.483,5 tỷ đồng và giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước còn 53,97%.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA TỔNG CÔNG TY



✦ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư, tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát, và quyết định bộ máy tổ chức của Tổng công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

✦ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

✦ Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng Công ty.

✦ Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc gồm 01 Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám đốc.

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc có 04 Phó Tổng Giám đốc.

✦ Các phòng ban chức năng:

Tổng công ty quản lý theo các Khối, bao gồm:

- Khối nghiên cứu đào tạo gồm Viện Nghiên cứu và Phát triển Viglacera, Trường Cao đẳng Viglacera;
- Khối quản lý gồm Ban Tài chính Kế toán, Ban Kế hoạch Đầu tư, Phòng Tổ chức Lao động, Phòng Pháp chế và Đối ngoại, Phòng Công nghệ Thông tin, Văn phòng và 02 Chi nhánh.
- Khối vật liệu xây dựng gồm Ban Kính, Ban Gạch ốp lát - Sứ vệ sinh, Ban Gạch ngói, Ban chuẩn bị đầu tư các sản phẩm mới, các Công ty phụ thuộc, các Công ty con, liên kết.
- Khối Thương mại gồm Ban Thương mại, các Công ty con, liên kết.
- Khối Bất động sản gồm Ban Bất động sản, Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng, các công ty phụ thuộc, các công ty con, công ty liên kết, Sàn Giao dịch Bất động sản.

📌 Danh sách các công ty con, công ty liên doanh liên kết

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn Viglacera nắm giữ(%)	Hoạt động kinh doanh chính	Tổng Tài sản tại 31/12/2017 (triệu đồng)	Tổng Doanh thu thuần năm 2017 (triệu đồng)
1. CTCP Thương mại Viglacera	Hà Nội	28.469	62,66%	KD vật liệu xây dựng	206.121	1.372.160
2. CTCP Sứ Viglacera Thanh Trì	Hà Nội	60.000	62,96%	SX và KD sứ vệ sinh	96.929	248.259
3. CTCP Việt Trì Viglacera	Phú Thọ	25.000	97,46%	SX và KD sứ vệ sinh	84.390	248.218
4. CTCP Viglacera Tiên Sơn	Bắc Ninh	195.000	51,00%	SX và KD gạch ốp lát	1.096.818	970.687
5. CTCP Viglacera Thăng Long	Vĩnh Phúc	69.898	51,07%	SX và KD gạch ốp lát	319.550	478.331
6. CTCP Viglacera Hà Nội	Hà Nội	28.000	51,00%	SX và KD gạch ốp lát	394.231	379.888
7. CTCP Bê tông khí Viglacera	Bắc Ninh	65.000	95,69%	SX gạch bê tông khí chung áp	139.442	61.176
8. CTCP Kính Viglacera Đáp Cầu	Bắc Ninh	80.000	51,00%	SX và KD kính	180.478	48.131
9. CTCP Viglacera Hạ Long	Quảng Ninh	250.000	50,48%	SX và KD gạch ngói	1.221.069	2.039.572
10. CTCP Viglacera Từ Liêm	Hà Nội	15.625	55,92%	SX và KD gạch ngói	120.961	61.954
11. CTCP Viglacera Đông Anh	Hà Nội	10.049	51,00%	SX và KD gạch ngói	28.630	58.840
12. CTCP Viglacera Hữu Hưng	Hà Nội	7.500	51,00%	SX và KD gạch ngói	31.834	67.921
13. CTCP Viglacera Bá Hiến	Vĩnh Phúc	10.000	52,64%	SX và KD gạch ngói	48.897	42.523
14. CTCP Bao bì và Má phanh Viglacera	Hà Nội	9.900	51,00%	SX và KD bao bì, má phanh	82.043	63.031
15. CTCP Viglacera Vân Hải	Quảng Ninh	15.000	60,00%	Khai thác và KD cát	35.221	53.772
16. CTCP Khoáng sản Viglacera	Yên Bái	12.500	51,00%	Khai thác và KD khoáng sản	43.380	83.541
17. CTCP Vinafacade (*)	Hà Nội	4.358	42,37%	Kinh doanh, lắp dựng kính xây	30.839	15.285

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn Viglacera nắm giữ (%)	Hoạt động kinh doanh chính	Tổng Tài sản tại 31/12/2017 (triệu đồng)	Tổng Doanh thu thuần năm 2017 (triệu đồng)
				dựng		
18. CTCP Tư vấn Viglacera	Hà Nội	3.000	76,89%	Lập dự án, thiết kế các công trình	16.050	21.012
19. CTCP phát triển KCN Viglacera Yên Mỹ, Hưng Yên	Hưng Yên	50.000	60,00%	Đầu tư xây dựng, cho thuê cơ sở hạ tầng KCN	3.908	-
20. CTCP CHAO Viglacera	Hà Nội	68.000	51,00%	Dịch vụ du lịch, nhà hàng	2.746	-
II. CÔNG TY LIÊN KẾT						
1. Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam (VFG)	Bắc Ninh	499.783	29,28%	SX và KD Kính	990.068	1.088.841
2. Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ	Bà Rịa - Vũng Tàu	886.000	35%	SX và KD Kính	893.111	-
3. CTCP Viglacera Từ Sơn	Bắc Ninh	20.002	24,93%	SX và KD gạch ngói	59.566	47.306
4. CTCP Viglacera Hạ Long I	Quảng Ninh	10.000	26,00%	SX và KD gạch ngói	60.398	56.779
5. CTCP Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera	Hà Nội	20.000	25,00%	KD xuất nhập khẩu	83.842	112.012
6. CTCP Vật liệu chịu lửa Viglacera Cầu Đuống	Hà Nội	5.000	25,00%	SX và KD vật liệu chịu lửa	49.964	63.990
7. CTCP Visaho	Hà Nội	15.000	36,00%	Tư vấn, quản lý vận hành BDS	22.394	17.799
(*) CTCP Vinafacade đang được trình bày là Công ty con do tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổng Công ty Viglacera - CTCP tại CTCP Vinafacade bao gồm 2 phần: Tỷ lệ nắm giữ trực tiếp là 42,37% và tỷ lệ quyền biểu quyết gián tiếp qua CTCP Kính Đáp Cầu (Công ty con của Tổng Công ty) là 20,86%.						

Nguồn : Tổng công ty Viglacera - CTCP

3. Tình hình hoạt động kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển

Các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty bao gồm:

a. Hoạt động sản xuất kính xây dựng

Hiện nay, Viglacera có 3 Công ty sản xuất kính là Công ty Kính nổi Viglacera (sở hữu 100% vốn, gồm 1 Nhà máy sản xuất kính nổi và một Nhà máy sản xuất kính tiết

kiệm năng lượng); Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam (sở hữu 29,28% vốn) gồm 1 Nhà máy sản xuất kính nổi; Công ty Cổ phần Kính Viglacera Đáp Cầu (sở hữu 51% vốn) gồm 1 Nhà máy sản xuất kính cán, 1 Nhà máy sản xuất các sản phẩm gia công sau kính và 1 Công ty lắp dựng kính.

Với mức sở hữu như trên, Viglacera là đơn vị chiếm 41% thị phần kính xây dựng trên cả nước và là đơn vị tiên phong trong sản xuất kính tiết kiệm năng lượng (Kính low-e) với 1 nhà máy công suất 2,3 triệu m²/năm, hoạt động từ tháng 7 năm 2016.

Sản lượng kính sản xuất giai đoạn 2015 - 2017

Đơn vị tính: 1.000 m²

TT	Tên sản phẩm	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Kính xây dựng	57.631	56.159	50.097
	<i>Kính Low-e</i>	-	-	450
2	Các sản phẩm sau kính	114	640	665

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

b. Hoạt động sản xuất sứ vệ sinh, sen vòi

Là doanh nghiệp trong nước đầu tiên đầu tư, sản xuất sản phẩm sứ vệ sinh cao cấp từ năm 1994 tại Công ty Sứ Thanh Trì, Tổng công ty đã dần mở rộng quy mô, đầu tư thêm 2 nhà máy sứ vệ sinh tại thành phố Việt Trì và tỉnh Bình Dương. Tổng công suất của 3 nhà máy này đạt 1.300.000 bộ sản phẩm/năm chiếm 9% năng lực sản xuất toàn ngành. Năm 2003, Tổng công ty đã tiếp nhận, vận hành và tiếp tục đầu tư bổ sung nâng cao chất lượng, năng lực khai thác của dây chuyền sản xuất sen vòi từ Tổng công ty Cơ khí Xây dựng (COMA). Sản phẩm sen vòi của Công ty Sen vòi Viglacera có công suất 500.000 bộ sản phẩm/năm.

Sản lượng sản xuất sứ, sen vòi giai đoạn 2015 - 2017

TT	Tên sản phẩm	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Sứ vệ sinh (SP)	1.290.900	1.281.400	1.352.290
2	Sen vòi (Bộ)	366.726	362.136	480.789

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

c. Hoạt động sản xuất gạch ốp lát

Lĩnh vực sản xuất Gạch ốp lát hiện do 3 Công ty con gồm Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội, Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long và Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn thực hiện với tổng công suất 22,5 triệu m²/năm, trong đó gạch ceramic có sản lượng 13,5 triệu m²/năm tương đương 3% năng lực sản xuất ngành, gạch granite 9

triệu m²/năm tương đương 11,2% năng lực sản xuất ngành. Các sản phẩm gạch ốp lát của 3 đơn vị này hiện đang được tiêu thụ trong nước và xuất sang cả thị trường nước ngoài như Đài Loan, Pháp, Thái Lan, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ...

Sản lượng sản xuất gạch ốp lát giai đoạn 2015 - 2017

Đơn vị tính: 1.000m²/năm

TT	Tên sản phẩm	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Ceramic	11.955	12.868	13.110
2	Granite	4.863	7.150	8.330

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

d. Hoạt động sản xuất gạch ngói và các sản phẩm đất sét nung

Lĩnh vực sản xuất gạch ngói đất sét nung do 5 Công ty con và 3 Công ty liên kết đầu tư bao gồm các sản phẩm truyền thống như gạch xây, ngói lợp, gạch chẻ. Có 2 nhà máy sản xuất gạch cotto với công suất thiết kế 12 triệu m²/năm, chiếm khoảng 45% năng lực ngành. Cơ cấu sản phẩm đang có sự dịch chuyển theo hướng giảm dần sản lượng gạch xây và tăng dần tỷ trọng nhóm sản phẩm mỏng như ngói lợp, gạch chẻ và gạch cotto.

Sản lượng sản xuất gạch giai đoạn 2015 - 2017

STT	Tên sản phẩm	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Gạch xây (nghìn viên)	586.617	559.526	416.770
2	Ngói 22 viên/m ² (nghìn viên)	93.549	103.961	86.420
3	Ngói 18 viên/ m ² (nghìn viên)	-	-	18.835
4	Gạch chẻ (nghìn m ²)	1.129	1.013	720
5	Gạch cotto (nghìn m ²)	8.235	10.471	12.460

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

e. Kinh doanh bất động sản và thi công xây lắp

Là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, ban lãnh đạo Tổng công ty đã quyết định chuyển hướng mở rộng thêm lĩnh vực đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản (bao gồm hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp tập trung, khu đô thị, khu nhà ở, văn phòng).



Bộ máy hình thành cho lĩnh vực này bắt đầu từ năm 1998 với 1 công ty trực thuộc đến nay chuyên nghiệp hóa thành Ban Bất động sản Viglacera với 7 công ty (trong đó 5 Công ty trực thuộc, 2 Công ty cổ phần).

MỘT SỐ CÁC DỰ ÁN ĐÃ VÀ ĐANG TRIỂN KHAI CỦA VIGLACERA

ST T	Tên dự án	Diện tích toàn dự án (m ²)	Tổng diện tích kinh doanh (m ²)	Diện tích kinh doanh còn lại (m ²) đến 31/3/2018	% DT KD còn lại/Tổng DT KD 31/3/2018
I	Khu công nghiệp đã và đang triển khai	25.139.528	18.312.983	11.733.172	64,1%
1	KCN Tiên Sơn – Bắc Ninh	3.320.500	2.502.600	-	0%
2	KCN Yên Phong – Bắc Ninh	3.445.600	2.557.000	133.543	5%
3	KCN Yên Phong mở rộng – Bắc Ninh	3.139.000	2.130.100	1.855.755	87%
4	KCN Hải Yên – Quảng Ninh	1.824.200	1.200.800	821.089	68%
5	KCN Đông Mai – Quảng Ninh	1.600.000	1.115.000	1.012.631	91%
6	KCN Phú Hà – Phú Thọ	3.500.900	2.580.600	2.231.211	86%
7	KCN Phong Điền - Thừa Thiên Huế	2.843.199	2.075.851	2.075.851	100%
8	KCN Tiên Hải - Thái Bình	2.466.129	1.869.332	1.751.172	94%
9	Khu CN Đồng Văn IV	3.000.000	2.281.700	1.851.920	81%
II	Khu Công nghiệp dự kiến triển khai 2016 – 2020	6.700.000	4.565.000	4.565.000	100%
1	KCN Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	2.500.000	1.625.000	1.625.000	100%
2	Khu CN Yên Mỹ	4.200.000	2.940.000	2.940.000	100%
III	Khu Đô thị - Nhà ở đã và đang triển khai	1.708.476	684.215	200.493	29%
1	Khu nhà ở cao cấp số 1 Đại lộ Thăng Long (GD1) – Hà Nội	19.429	19.429	-	0%
2	Khu nhà ở cao cấp số 1 Đại lộ Thăng Long (GD2) – Hà Nội	18.905	18.905	18.905	100%

ST T	Tên dự án	Diện tích toàn dự án (m²)	Tổng diện tích kinh doanh (m²)	Diện tích kinh doanh còn lại (m²) đến 31/3/2018	% DT KD còn lại/Tổng DT KD 31/3/2018
3	Khu nhà ở 628 Hoàng Hoa Thám – HN	4.345	4.345	-	0%
4	Khu nhà ở 671 Hoàng Hoa Thám (GD1) – Hà Nội	6.515	6.515	-	0%
5	Khu nhà ở 671 Hoàng Hoa Thám (GD2) – Hà Nội	2.765	2.765	-	0%
6	Khu nhà ở 671 Hoàng Hoa Thám (GD3) – Hà Nội	7.270	7.270	1.762	24%
7	Khu đô thị mới Đặng Xá (GD1) – HN	296.541	56.514	6.505	12%
8	Khu đô thị Đặng Xá 2 – Hà Nội	390.226	87.669	41.401	47%
9	Khu chức năng đô thị Xuân Phương – Hà Nội	114.611	45.275	4.205	9%
10	Khu chức năng đô thị Tây Mỗ – HN	85.904	33.139	633	2%
11	Khu nhà ở Đại Mỗ – Hà Nội	20.953	8.919	-	0%
12	Khu NO TNT Kim Chung - Đông Anh (Liên kết với Handico) – Hà Nội	36.964	36.964	36.964	100%
13	Khu văn phòng, nhà ở hỗn hợp ngã 6 Bắc Ninh	10.572	10.572	-	0%
14	Khu nhà ở và dịch vụ cho CBCNV KCN Yên Phong – Bắc Ninh	316.611	103.425	43.078	42%
15	Khu chung cư và dịch vụ KCN Tiên Sơn – Bắc Ninh	249.625	115.269	46.140	40%
16	Khu nhà ở Hoàn Sơn - Bắc Ninh	106.006	106.006	900	1%
17	Khu nhà ở Đình Bảng - Bắc Ninh	21.234	21.234	-	0%
IV	Khu Đô thị - Nhà ở dự kiến triển khai 2016 – 2020	1.749.387	1.510.414	1.510.414	100%

ST T	Tên dự án	Diện tích toàn dự án (m2)	Tổng diện tích kinh doanh (m2)	Diện tích kinh doanh còn lại (m2) đến 31/3/2018	% DT KD còn lại/Tổng DT KD 31/3/2018
1	Khu NOXH Đông Anh	390.000	390.000	390.000	100%
2	Khu NOCN KCN Yên Mỹ	800.000	800.000	800.000	100%
3	Khu nhà ở và dịch vụ cho CBCNV KCN Phú Hà	20.000	20.000	20.000	100%
4	Khu nhà ở và dịch vụ cho CBCNV KCN Đông Mai	80.000	80.000	80.000	100%
5	Khu nhà ở và dịch vụ cho CBCNV KCN Hải Yên	100.000	100.000	100.000	100%
6	Khu nhà ở và dịch vụ cho CBCNV KCN Đồng Văn IV	166.909	65.385	65.385	100%
7	Khu nhà ở công nhân Khu công nghiệp Yên Phong tại xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	95.973	32.003	32.003	100%
8	Khu nhà ở thương mại Yên Phong tại xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	96.505	23.026	23.026	100%
	TỔNG CỘNG	35.297.391	25.072.611	18.009.078	72%

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Các phân khúc sản phẩm gồm:

a. Cho thuê Bất động sản và Hạ tầng khu công nghiệp

Viglacera được biết đến là doanh nghiệp có gần 20 năm kinh nghiệm phát triển hạ tầng KCN tại Việt Nam gồm 11 KCN với tổng diện tích đầu tư lên tới 3.183ha là:

- + Tỉnh Bắc Ninh: KCN Tiên Sơn, KCN Yên Phong, KCN Yên Phong mở rộng, KCN Thuận Thành
- + Quảng Ninh: KCN Hải Yên, KCN Đông Mai
- + Huế: KCN Phong Điền
- + Thái Bình: KCN Tiền Hải
- + Phú Thọ: KCN Phú Hà

- + Hưng Yên: KCN Yên Mỹ
- + Hà Nam: KCN Đồng Văn IV

Đến nay Viglacera được đánh giá là doanh nghiệp hàng đầu miền Bắc trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, với tổng diện tích cho thuê lấp đầy 890 ha trên tổng số 2.713 ha đất các khu công nghiệp đã và đang triển khai (tương đương với tỷ lệ lấp đầy 33% trên tổng diện tích kinh doanh là 1.992 ha). Viglacera đã thu hút được gần 250 doanh nghiệp thuê đất, hạ tầng KCN đến từ nhiều quốc gia trên thế giới như Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan..., trong đó có các thương hiệu lớn hàng đầu thế giới như Samsung, Canon, Orion, Sumitomo...

Với phương châm “thành công của nhà đầu tư là thành công của chúng tôi”, Viglacera luôn quan tâm và ưu tiên đầu tư phát triển các KCN có vị trí địa lý, hệ thống giao thông thuận lợi, hạ tầng, tiện ích dịch vụ đồng bộ, an ninh an toàn, đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các nhà đầu tư được thuận lợi. Viglacera đã nhiều lần đạt các giải thưởng quốc tế “Nhà phát triển KCN tốt nhất Việt Nam” và “Nhà phát triển năng động nhất Việt Nam” cho những thành quả đạt được trong lĩnh vực phát triển bất động sản nhà ở và KCN.

Lợi thế các khu công nghiệp của Viglacera:

1. Vị trí chiến lược, giao thông thuận lợi;
2. Mặt bằng có sẵn, có thể xây nhà máy ngay;
3. Hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ xã hội đầy đủ, đồng bộ;
4. Có kí túc xá và biệt thự cho thuê;
5. Có trường dạy nghề Viglacera chuyên đào tạo và cung cấp nguồn lao động chất lượng cao cho KCN;
6. Hỗ trợ miễn phí tuyển dụng nhân lực cho doanh nghiệp;
7. Bộ phận dịch vụ một cửa miễn phí: Cấp phép đầu tư, Thành lập doanh nghiệp, Đăng ký nhân sự, Đăng ký và khắc dấu, Đăng ký mã số thuế.

Tiếp tục duy trì và phát triển, trong năm 2018, Tổng công ty sẽ tiến hành chuẩn bị đầu tư các dự án Khu công nghiệp mới, mở rộng: (i) Khu công nghiệp Tiền Hải (Thái Bình), quy mô 446 ha (mở rộng 220ha): đủ điều kiện khởi công giai đoạn mở rộng Quý IV/2018; (ii) Khu công nghiệp mới Yên Mỹ - Hưng Yên (420ha): đủ điều kiện để khởi công quý IV/2018.

Trong số những dự án đầu tư phát triển Khu công nghiệp mới, trọng điểm của Tổng công ty có thể kể tới là Dự án Khu công nghiệp Đồng Văn IV, Dự án Khu công nghiệp Yên Phong mở rộng, Dự án Khu công nghiệp Phú Hà. Kết quả thực hiện đến 31/3/2018 tại một số dự án như sau:

Khu công nghiệp Đông Văn IV



Phối cảnh KCN Đông Văn IV, tỉnh Hà Nam

- + Vị trí dự án: Huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
- + Diện tích: 300ha
- + Tổng mức đầu tư: 1.910 tỷ đồng
- + Thời gian đầu tư: dự kiến 10 năm (2016-2026)
- + Mục đích đầu tư: Đầu tư phát triển và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp

Tiến độ thực hiện:

- + Đã cơ bản hoàn thành đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho 78ha diện tích đã đền bù và thực hiện cho thuê lại 43ha đất công nghiệp.
- + Hiện đang tiếp tục thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trên khu đất 66ha đã đền bù.

Khu công nghiệp Yên Phong I



Tổng thể quy hoạch Khu công nghiệp Yên Phong

- + Vị trí dự án: Huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

- + Diện tích: 344ha
- + Tổng mức đầu tư: 990 tỷ đồng
- + Thời gian đầu tư: dự kiến 10 năm (2006-2016)
- + Mục đích đầu tư: Đầu tư phát triển và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp

Tiến độ thực hiện:

- + Đã cơ bản hoàn thành đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho toàn bộ diện tích dự án và thực hiện cho thuê lại 242ha đất công nghiệp.

Khu công nghiệp Yên Phong mở rộng



Tổng thể quy hoạch Khu công nghiệp Yên Phong

- + Vị trí dự án: Huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
- + Diện tích: 314ha
- + Tổng mức đầu tư: 2.908 tỷ đồng
- + Thời gian đầu tư: dự kiến 10 năm (2016-2026)
- + Mục đích đầu tư: Đầu tư phát triển và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp

Tiến độ thực hiện:

- + Đã cơ bản hoàn thành đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho 58ha diện tích đã đền bù và thực hiện cho thuê lại 27,4ha đất công nghiệp.
- + Hiện đang tiếp tục thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trên khu đất 75ha đã đền bù.

Khu công nghiệp Phú Hà



- + Vị trí dự án: Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
- + Diện tích: 350ha
- + Tổng mức đầu tư: 1.587 tỷ đồng
- + Thời gian đầu tư: dự kiến 10 năm (2015-2025)
- + Mục đích đầu tư: Đầu tư phát triển và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp

Tiến độ thực hiện:

- + Đã cơ bản hoàn thành đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho 92ha diện tích đã đền bù và thực hiện cho thuê lại 34,9ha đất công nghiệp.
- + Hiện đang tiếp tục thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trên khu đất 25ha đã đền bù.

Khu công nghiệp Tiên Hải lô E, F



- + Vị trí dự án: Huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
- + Diện tích: 32ha
- + Tổng mức đầu tư: 170 tỷ đồng
- + Thời gian đầu tư: dự kiến 10 năm (2016-2020)
- + Mục đích đầu tư: Đầu tư phát triển và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp

Tiến độ thực hiện:

- + Đã cơ bản hoàn thành đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho 26ha diện tích đã đền bù và thực hiện cho thuê lại 11,8ha đất công nghiệp.

Khu công nghiệp Tiên Hải 220ha



- + Vị trí dự án: Huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
- + Diện tích: 220ha
- + Tổng mức đầu tư: 1.483 tỷ đồng
- + Thời gian đầu tư: dự kiến 10 năm (2018-2028)
- + Mục đích đầu tư: Đầu tư phát triển và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp

Tiến độ thực hiện:

- + Đang triển khai đền bù 26ha đất nông nghiệp.

Khu công nghiệp Đông Mai



- + Vị trí dự án: Thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
- + Diện tích: 160ha
- + Tổng mức đầu tư: 1.000 tỷ đồng
- + Thời gian đầu tư: dự kiến 10 năm (2012-2022)
- + Mục đích đầu tư: Đầu tư phát triển và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp

Tiến độ thực hiện:

- + Đã cơ bản hoàn thành đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho 16ha diện tích đã đền bù và thực hiện cho thuê lại 10,2ha đất công nghiệp.
- + Hiện đang tiếp tục thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trên khu đất 64ha đã đền bù.

Khu công nghiệp Hải Yên



- + Vị trí dự án: Thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
- + Diện tích: 182ha
- + Tổng mức đầu tư: 1.200 tỷ đồng
- + Thời gian đầu tư: dự kiến 15 năm (2006-2021)
- + Mục đích đầu tư: Đầu tư phát triển và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp

Tiến độ thực hiện:

- + Đã cơ bản hoàn thành đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho 75ha diện tích đã đền bù và thực hiện cho thuê lại 38ha đất công nghiệp.
- + Hiện đang tiếp tục thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trên khu đất 4,6ha đã đền bù.

Các dự án Khu công nghiệp mới

Tiếp tục công tác chuẩn bị đầu tư các dự án Khu công nghiệp Yên Phong IIC (219ha), Khu công nghiệp Thuận Thành (250ha) tỉnh Bắc Ninh; Khu công nghiệp Yên Mỹ tỉnh Hưng Yên (280ha)

b. Khu đô thị, nhà ở và văn phòng cho thuê

Đến nay Tổng công ty đã hoàn thành và cung cấp khoảng 7.700 căn hộ nhà ở cho lĩnh vực này (trong đó 6.500 căn hộ nhà chung cư, 1.200 nhà thấp tầng, chung cư 6 tầng đầu tiên hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2003 tại Khu nhà ở Đình Bảng). Với mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm, Viglacera đã và đang triển khai đầu tư xây dựng các dự án bất động sản khác như các khu đô thị, khu nhà ở và văn phòng cho thuê, cụ thể là:

Nhà thu nhập thấp Kim Chung



- + Vị trí dự án: Xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội
- + Diện tích: 3,69ha
- + Tổng mức đầu tư: 1.270 tỷ đồng
- + Thời gian đầu tư: 2018-2020
- + Mục đích đầu tư: Đầu tư Khu nhà ở cho người có thu nhập thấp giải quyết chỗ ở cho các đối tượng xã hội trên địa thành phố.
- + Dự án Liên doanh giữa Viglacera và Handico.

Dự án bao gồm 03 tòa nhà chung cư: CT3A, CT3B, CT3C tại ô đất CT3 và 01 tòa nhà chung cư tại ô đất CT4. Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 133.667m². Dự kiến khởi công Quý III/2018, thời gian hoàn thành vào quý IV/2020, sẽ đáp ứng chỗ ở cho khoảng 5.330 người với 1.588 căn hộ.

Tổ hợp chung cư cao cấp Thăng Long No.1



- + Vị trí dự án: Số 1 Đại lộ Thăng Long, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- + Diện tích: 3,9ha

Giai đoạn 1: Khu căn hộ số 1 Thăng Long gồm 2 tòa nhà A và B cao 40 tầng với gần 200.000m² sàn xây dựng, tổng mức đầu tư hơn 200 triệu USD, 1073 căn hộ có diện tích từ 87 - 175m² và penthouse có diện tích từ 186-350m², 3 tầng hầm sức chứa khoảng 1.200 ô tô, hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng năm 2015.

Giai đoạn 2: Tiếp tục công tác chuẩn bị đầu tư dự án (Văn phòng, khách sạn, nhà ở), quy mô bao gồm 2 tòa nhà từ 25-30 tầng dự kiến triển khai xây dựng trong năm 2019;

Khu nhà ở 671 Hoàng Hoa Thám

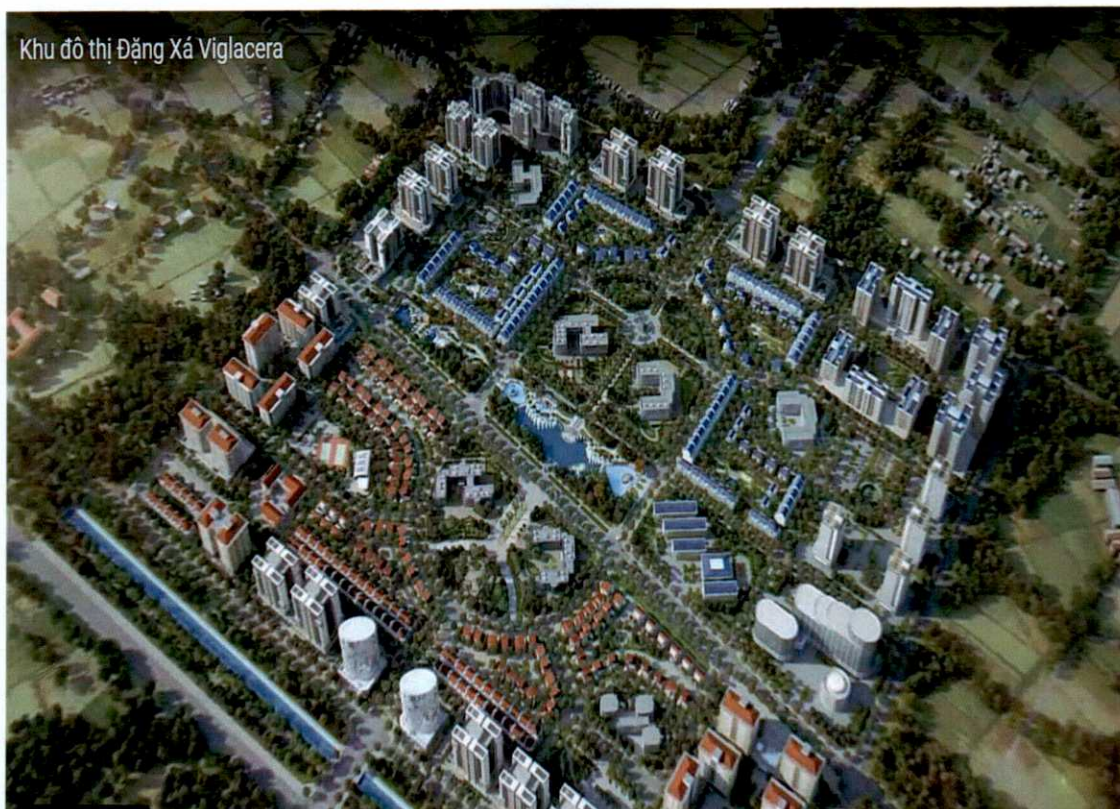


- + Vị trí dự án: 671 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- + Diện tích: 1,65ha
- + Mục tiêu đầu tư: Đầu tư khu nhà ở thương mại mang tính chất là khu ở và thương mại có hệ thống công trình hạ tầng cơ sở kỹ thuật đồng bộ phù hợp với quy hoạch được duyệt.

Giai đoạn 1, 2: Xây dựng trên khu đất có diện tích 9.243m², tổng mức đầu tư 534 tỷ đồng, hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2012, bao gồm 2 khối nhà chung cư cao 18 và 21 tầng (322 căn hộ), khu nhà vườn 3 tầng (8 căn). Các công trình tiện ích công cộng như sân vườn, đài phun nước, siêu thị, nhà trẻ, bãi đỗ xe, khu thể thao... được xây dựng ngay trong khu đất.

Giai đoạn 3: Xây dựng Khu nhà ở thấp tầng 671 Villas trên khu đất 7.270m², tổng mức đầu tư 584 tỷ đồng, bao gồm 33 căn nhà vườn liền kề diện tích từ 85 - 230m² có tầng hầm gara riêng được thiết kế độc đáo cho mỗi nhà. Dự án được xây dựng theo mô hình khu nhà ở khép kín với cổng kiểm soát an ninh 24/7 và các công trình dịch vụ công cộng, phục vụ tối đa nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của cư dân. Đến nay dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Đã kinh doanh và bàn giao 25/33 căn.

Khu đô thị mới Đặng Xá 2



- + Vị trí dự án: Xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội
- + Diện tích: 39ha
- + Tổng mức đầu tư: 2.490 tỷ đồng
- + Khởi công: Năm 2012
- + Mục tiêu đầu tư: Đầu tư Khu đô thị có hệ thống công trình hạ tầng cơ sở kỹ thuật và xã hội đồng bộ và hiện đại với các công trình nhà ở, dịch vụ theo quy hoạch được duyệt.

Đã hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật toàn dự án, các lô đất xây dựng nhà cao tầng, thấp tầng, trường tiểu học, THCS, bãi xe, cây xanh cảnh quan. Kinh doanh và bàn giao đưa vào sử dụng gần 2.600 căn hộ nhà ở.

Đang tiếp tục công tác chuẩn bị đầu tư 2 lô đất BT2, BT3 và dự kiến triển khai xây dựng và kinh doanh quý IV/2018

Khu đô thị Xuân Phương



- + Vị trí dự án: Xã Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- + Diện tích: 14,5ha
- + Tổng mức đầu tư: 2.488 tỷ đồng
- + Khởi công: Năm 2007
- + Mục tiêu đầu tư: Đầu tư Khu đô thị có hệ thống công trình hạ tầng cơ sở kỹ thuật và xã hội đồng bộ và hiện đại với các công trình nhà ở, dịch vụ theo quy hoạch được duyệt.

Đã được giao 11,4ha đất giai đoạn 1, hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1, các lô đất xây dựng nhà cao tầng, thấp tầng, hồ nước, cây xanh cảnh quan. Kinh doanh và bàn giao đưa vào sử dụng 441 căn hộ nhà ở.

Đang triển khai các thủ tục giao đất giai đoạn 2, hoàn thành Quý III/2018 để tiếp tục triển khai đầu tư và kinh doanh các căn biệt thự còn lại.

Khu nhà ở và dịch vụ cho CBCNV KCN Yên Phong



- + Vị trí dự án: xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
- + Diện tích: 51,63ha
- + Tổng mức đầu tư hạ tầng kỹ thuật: 521 tỷ đồng
- + Khởi công: Năm 2009
- + Mục tiêu đầu tư: Đầu tư Khu nhà ở có hệ thống công trình hạ tầng cơ sở kỹ thuật và xã hội đồng bộ và hiện đại với các công trình nhà ở, dịch vụ theo quy hoạch được duyệt.

Đã được giao 31,66ha đất giai đoạn 1, cơ bản đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1, 8 tòa nhà chung cư cao tầng cho thuê, đầu tư và kinh doanh nhà thấp tầng lô đất BT10, BT2, BT3, cây xanh cảnh quan.

Khu Nhà ở xã hội Yên Phong



- + Vị trí dự án: xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
- + Diện tích: 9,6ha
- + Tổng mức đầu tư: 1.372 tỷ đồng
- + Khởi công: Năm 2009
- + Mục tiêu đầu tư: Đầu tư Khu nhà ở có hệ thống công trình hạ tầng cơ sở kỹ thuật và xã hội đồng bộ và hiện đại với các công trình nhà ở, dịch vụ theo quy hoạch được duyệt.

Đã đầu tư xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật, cây xanh cảnh quan. Đang triển khai đầu tư xây dựng 108 căn nhà thấp tầng lô OTM1-OTM2, chung cư cao tầng lô OCH4, đang triển khai kinh doanh các căn nhà thấp tầng, cao tầng.

Khu dịch vụ và chung cư Khu công nghiệp Tiên Sơn



- + Vị trí dự án: xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
- + Diện tích: 24,9ha
- + Tổng mức đầu tư hạ tầng kỹ thuật: 90 tỷ đồng
- + Khởi công: Năm 2003
- + Mục tiêu đầu tư: Đầu tư Khu nhà ở có hệ thống công trình hạ tầng cơ sở kỹ thuật và xã hội đồng bộ và hiện đại với các công trình nhà ở, dịch vụ theo quy hoạch được duyệt.

Đã đầu tư xây dựng cơ bản hạ tầng kỹ thuật, cây xanh cảnh quan. Đã hoàn thành đầu tư xây dựng 4 toà chung cho thuê (220 căn), kinh doanh xong 198 căn nhà thấp tầng. Dự kiến thời gian tới sẽ tiếp tục đầu tư xây dựng chung cư để bán và cho thuê.

Khu dịch vụ và nhà ở công nhân Khu công nghiệp Đồng Văn IV



- + Vị trí dự án: huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
- + Diện tích: 16,69ha
- + Tổng mức đầu tư hạ tầng kỹ thuật: 183,6 tỷ đồng
- + Khởi công: Năm 2017
- + Mục tiêu đầu tư: Đầu tư Khu nhà ở có hệ thống công trình hạ tầng cơ sở kỹ thuật và xã hội đồng bộ và hiện đại với các công trình nhà ở, dịch vụ theo quy hoạch được duyệt.

Đã đền bù xong, đang triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật dự án. Dự kiến quý III/2018 sẽ triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà thấp tầng, cao tầng.

Dự án Khu du lịch sinh thái Vân Hải



- + Vị trí dự án: xã Quan Lạn, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh
- + Diện tích: 35ha
- + Tổng mức đầu tư: 740 tỷ đồng
- + Mục tiêu đầu tư: Đầu tư Khu du lịch nghỉ dưỡng tiêu chuẩn 5 sao phục vụ khách du lịch trong nước và quốc tế.
- + Tiến độ thực hiện: Đang triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư, dự kiến khởi công dự án Quý I/2019.

f. Dịch vụ quản lý vận hành sau đầu tư

Tại các dự án Tổng công ty đều thành lập các xí nghiệp quản lý vận hành và không ngừng nâng cao chất lượng môi trường đầu tư tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu khách hàng (đối với các khu công nghiệp), tạo môi trường xanh, sạch đẹp, không gian ở mang tính cộng đồng, đời sống dân trí được nâng cao (đối với khu đô thị và nhà ở). Lợi nhuận mang lại từ quản lý vận hành luôn được gia tăng đặc biệt là tại các dự án khu công nghiệp đã tạo nguồn thu ổn định của sự phát triển bền vững của dự án. Tổng công ty Viglacera cùng đối tác Nhật Bản là Công ty Sankei Building Management thuộc Tập đoàn Sankei Building của Nhật Bản, Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Hạ tầng Hoàng Thành và Công ty Cổ phần OWI đã thành lập Công ty Cổ phần VISAHO. VISAHO tập trung vào công tác tư vấn quản lý, vận hành các dự án nhà ở và sau đó tiếp tục đầu tư dịch vụ tại các dự án khu công nghiệp.

Hiện tại hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản đang được quản lý trực tiếp tại Công ty mẹ - Tổng công ty và hầu hết các dự án này đều do Tổng công ty đứng tên chủ đầu tư, xây dựng kế hoạch đầu tư, phương án tài chính và phương án kinh doanh. Cùng với hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản, Tổng công ty có hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp, trong đó chủ yếu triển khai thực hiện thi công các hạng mục công trình công nghiệp và dân dụng thuộc các dự án đầu tư do Công ty mẹ - Tổng công ty và các đơn vị thành viên là chủ đầu tư. Ngoài ra, tham dự đấu thầu thực hiện thi công xây lắp các gói thầu của các dự án của thị trường xây dựng ngoài Tổng công ty.

g. Hoạt động đào tạo, nghiên cứu phát triển

Tổng công ty đã thành lập Viện nghiên cứu và phát triển Viglacera với cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại đồng bộ đáp ứng cho nhu cầu nghiên cứu và thí nghiệm. Đồng thời hoàn thành đầu tư giai đoạn I và tiếp tục triển khai giai đoạn II Trường Cao đẳng nghề Viglacera phục vụ và đáp ứng nhu cầu cần thiết trong đào tạo nguồn nhân lực ngay trong các doanh nghiệp của Viglacera. Bên cạnh đó, Viglacera cũng tiếp tục mở rộng mối quan hệ hợp tác quốc tế đối với các đối tác có kinh nghiệm trong các lĩnh vực sản xuất vật liệu, nghiên cứu phát triển và đào tạo. Đây cũng chính là mô hình được các

tập đoàn trên thế giới áp dụng trong hoạt động.

Trường Cao đẳng nghề Viglacera tiền thân là Trường trung cấp nghề Viglacera được thành lập từ năm 1973. Trường đào tạo chuyên sâu nghề Sản xuất vật liệu xây dựng và là trường nghề đầu tiên tại Việt Nam đào tạo đến bậc cao đẳng Vật liệu xây dựng. Trường có đội ngũ giáo viên giỏi, giàu kinh nghiệm thực tế, cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy đồng bộ. Hàng năm Nhà trường đào tạo hơn 3.000 lượt học viên với đầy đủ các kỹ năng và tay nghề cao đáp ứng nhu cầu lao động cho các doanh nghiệp trong KCN. Với sự liên kết chặt chẽ hệ thống 20 trường nghề trên cả nước, Trường Cao đẳng nghề Viglacera còn là địa chỉ đào tạo tin cậy, có khả năng cung ứng gần 1 triệu lao động chất lượng cao mỗi năm cho các doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

h. Các dự án đang thực hiện trong lĩnh vực vật liệu:

Tiếp tục triển khai các dự án chuyển tiếp: Dự án Nhà máy Sứ Mỹ Xuân công suất 750.000 sản phẩm/ năm phần đầu Quý 3/2018 đi vào sản xuất thử; Dự án Nhà máy Kính siêu trắng Phú Mỹ công suất 600 tấn/ ngày, mục tiêu năm 2020 đi vào hoạt động; Dự án Bê tông khí công suất 200,000 m³/năm;

Nghiên cứu và triển khai đầu tư mới các Dự án:

- Góp vốn thành lập Công ty TNHH Kính cán siêu trắng Yên Phong, với tỷ lệ vốn góp của TCT là 51%, để triển khai Dự án đầu tư kính cán siêu trắng công suất 650 tấn/ngày tại Yên Phong - Bắc Ninh.
- Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê và di dời, đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất Dây chuyền gia công, lắp dựng kính chất lượng cao về Khu công nghiệp Yên Phong – Bắc Ninh của Công ty CP kính Viglacera Đáp Cầu.
- CP Việt Trì: Nghiên cứu đầu tư Nhà máy Sứ cao cấp công suất 1.000.000 sản phẩm/ năm tại Khu CN Phú Hà - Phú Thọ
- Triển khai đầu tư dây chuyền sản xuất bồn tắm để nâng cao tính đồng bộ với sản phẩm sứ vệ sinh-sen vòi tại Công ty Sen vòi Viglacera.

i. Hoạt động đầu tư tại nước ngoài

Thực hiện triển khai 03 dự án:

- Dự án liên doanh đầu tư cải tạo 02 Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng tại Cuba (Nhà máy gạch ốp lát Santa Cruz và Nhà máy sứ San Jose);
- Dự án Khu công nghiệp ViMariel;
- Dự án Khách sạn tại Cuba.

4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	So sánh 2017/2016	Lũy kế đến quý gần nhất
Tổng giá trị tài sản	10.041.634.212.344	12.394.680.681.348	123,43%	12.493.020.492.172
Doanh thu thuần	3.187.484.641.173	3.972.977.861.683	124,64%	686.535.347.514
Lợi nhuận từ HĐKD	442.436.317.056	586.542.873.819	132,57%	87.831.509.201
Lợi nhuận khác	(1.543.848.051)	(20.022.252.884)	1296,91%	1.802.746.878
Lợi nhuận trước thuế	440.892.469.005	566.520.620.935	128,49%	89.634.256.079
Lợi nhuận sau thuế	363.034.004.476	471.564.715.100	129,90%	71.693.908.998
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	29,14%	86,01%		-

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2016 và năm 2017 của Viglacera

Kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	So sánh 2017/2016	Lũy kế đến quý gần nhất
Tổng giá trị tài sản	13.092.601.414.388	16.034.245.160.444	122,47%	16.275.535.918.437
Doanh thu thuần	8.138.778.814.139	9.196.505.990.651	113,00%	1.829.631.959.988
Lợi nhuận từ HĐKD	802.546.442.950	929.019.913.059	115,76%	145.918.846.500
Lợi nhuận khác	(33.809.924.231)	(15.210.159.765)	44,99%	1.119.321.415
Lợi nhuận trước thuế	768.736.518.719	913.809.753.294	118,87%	147.038.167.915
Lợi nhuận sau thuế	620.705.790.989	722.062.789.976	116,33%	118.954.055.681
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	513.750.218.906	600.137.169.434	116,81%	103.356.464.960
Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát	106.955.572.083	121.925.620.542	114,00%	15.597.590.722
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	17,05%	56,17%	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 và năm 2017 của Viglacera

5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016		Năm 2017	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,57	1,22	2,36	1,57
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,81	0,55	1,54	0,90
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,62	0,67	0,51	0,58
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,62	2,00	1,06	1,39
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	1,30	2,09	1,77	2,44
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,32	0,62	0,32	0,57
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
Hệ số LNST/DTT	%	11,39	7,63	11,87	7,85
Hệ số LNST/Vốn CSH	%	9,47	14,21	7,82	10,75
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	3,62	4,74	3,80	4,50
Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	13,88	9,86	14,76	10,10
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VNĐ	1.290	1.826	1.246	1.585
Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	%	11,83%	20,22%	10,52%	16,10%
Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	3,45%	3,45%	9,05%	9,05%

Nguồn: BCTC riêng và BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016, năm 2017 của Viglacera

6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Viglacera - CTCP như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018			
	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với TH năm 2017	Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với TH năm 2017
Doanh thu	3.900	98,14%	9.100	98,85%
Lợi nhuận trước thuế	600	105,82%	950	103,94%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	15,38%	-	10,44%	-
Tỷ lệ LNTT/Vốn điều lệ	13,38%	-	21,19%	-
Tỷ lệ chia cổ tức	9,5%	-	9,5%	-

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Căn cứ để đạt được mức kế hoạch nêu trên:

Tổng công ty đã đề ra các giải pháp trước mắt cũng như lâu dài để thực hiện chiến lược, mục tiêu đã đề ra cho các kỳ tiếp theo, cụ thể như sau:

a. Công tác tái cơ cấu

❖ Thoái vốn

- Tiếp tục và hoàn thành thực hiện quyết toán vốn nhà nước tại Tổng công ty để bàn giao sang doanh nghiệp Tổng công ty Viglacera - CTCP;
- Xây dựng, triển khai thành công phương án thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty Viglacera - CTCP xuống 36% trong năm 2018 và thoái toàn bộ vốn nhà nước tại Tổng công ty trong năm 2019 theo lộ trình quy định tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

b. Công tác điều hành của Công ty mẹ

- Tập trung chỉ đạo thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị định kỳ đảm bảo an toàn, hiệu quả; tăng cường công tác dự trữ nguyên liệu nhằm phục vụ sản xuất ổn định; chuẩn bị các điều kiện và thực hiện công tác đầu tư chiều sâu nhằm đảm bảo sớm phát huy hiệu quả sau đầu tư, nâng cao công suất, chất lượng sản phẩm và giá trị gia tăng của sản phẩm.
- Duy trì công tác giao ban hàng tuần, tháng, quý tại các Ban chuyên quản, Ban quản lý các dự án và các đơn vị phụ thuộc để đánh giá kết quả theo cam kết của từng Ban,

từng đơn vị để chỉ đạo khắc phục cụ thể, kịp thời các khó khăn vướng mắc nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch ngay từ những tháng đầu năm.

- Rà soát, phê duyệt bổ sung hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá tiền lương, các quy chế khoán quản, tinh giảm bộ máy lao động gián tiếp để tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí trong giá thành sản phẩm.
- Tập trung hoàn thành dự án ERP đảm bảo mục đích: Chuẩn hóa các quy trình kinh doanh; kiểm soát các bộ phận, phòng ban, các công ty thành viên của Tổng công ty theo một hệ thống thông tin thống nhất; tăng độ chính xác và kịp thời của các thông tin; kiểm soát rủi ro; tiết kiệm chi phí; tăng hiệu quả SXKD. Đây cũng là một công cụ nhằm marketing hình ảnh của Tổng công ty trong mắt các nhà đầu tư và đối tác kinh doanh.
- Phối hợp chặt chẽ với tổ chức Công đoàn, thanh tra nhân dân duy trì việc hợp đối thoại hàng quý với người lao động để thống nhất, cùng triển khai thực hiện các mục tiêu kế hoạch SXKD đã đặt ra; đồng thời cùng tham gia giám sát quá trình thực hiện, cũng như việc thực hiện các quy chế khoán quản nội bộ của đơn vị.

c. Công tác nâng cao chất lượng và phát triển sản phẩm mới

- Phát huy vai trò của Viện nghiên cứu và Phát triển Viglacera, Giám đốc chất lượng các lĩnh vực sản phẩm và cán bộ chất lượng tại các đơn vị trong việc quản lý chặt chẽ chất lượng nguyên vật liệu đầu vào đáp ứng cho chu kỳ sản xuất theo yêu cầu công nghệ; tăng cường quản lý, giám sát đảm bảo tuân thủ quy trình công nghệ sản xuất, thực hiện nghiêm túc công tác sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị, dự trữ vật tư, phụ tùng đúng chủng loại, chất lượng, số lượng để đảm bảo máy móc thiết bị vận hành ổn định, đạt công suất.
- Trung tâm khuôn mẫu triển khai chương trình hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước nghiên cứu đưa ra các mẫu sản phẩm mới theo xu hướng sản phẩm thông minh, gần gũi với thiên nhiên, tính năng sử dụng cao... đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

d. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn liền với mục tiêu phát triển ổn định, bền vững của Tổng công ty với đầu mối là Trường Cao đẳng nghề. Thực hiện công tác phát triển nguồn nhân lực gắn liền với thực tiễn công nghệ vật liệu của Tổng công ty theo kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu nhân lực giai đoạn 2016-2020.

- Xây dựng và hoàn thiện quy chế tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao và có chế độ đãi ngộ tương xứng cho đội ngũ Công nghệ trường - Kỹ sư trường đảm nhận vai trò chuyên môn sâu phục vụ công tác quản lý công nghệ - kỹ thuật đối với từng nhóm sản phẩm. Đồng thời, có quy chế đãi ngộ hợp lý cho đội ngũ kỹ sư trẻ mới ra trường để thu hút, tuyển dụng nhân lực chất lượng cao; nâng cao hơn nữa vai trò của Ban chỉ đạo công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty để triển khai chương trình đào tạo theo chiến lược phát triển của Tổng công ty.

- Triển khai hoạt động đào tạo theo đúng kế hoạch, chương trình đã đặt ra trên cơ sở tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên thông qua các chương trình hợp tác đào tạo trong nước và nước ngoài. Duy trì công tác rà soát, cập nhật và hiệu chỉnh hệ thống giáo trình đảm bảo áp dụng được công nghệ tiên tiến; phù hợp với công nghệ hiện có tại các đơn vị sản xuất của Tổng công ty.

e. Công tác tài chính

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, tồn kho và dư nợ, cơ cấu các khoản vay để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư phát triển trong kế hoạch 2018.
- Tăng cường trách nhiệm và vai trò của các cấp kiểm soát tại các đơn vị và Tổng công ty. Thực hiện việc quản lý, kiểm soát chặt chẽ vật tư đầu vào, việc thực hiện các định mức tiêu hao, định mức kinh tế kỹ thuật trong hoạt động sản xuất.

f. Công tác thị trường

- Ban Thương mại Tổng công ty là đầu mối tiếp tục duy trì công tác khảo sát, đánh giá phân tích toàn diện về thị trường, về mẫu mã, chất lượng sản phẩm và dịch vụ, giá cả sản phẩm để có các giải pháp khả thi nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả SXKD, chiến lược phát triển sản phẩm mới và định hướng đầu tư của Tổng công ty.
- Triển khai đăng ký thành lập các văn phòng đại diện, đăng ký tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm tại các thị trường xuất khẩu phù hợp với pháp luật liên quan, đảm bảo công tác xuất khẩu thuận lợi, giảm chi phí và thực hiện hoàn thành kế hoạch xuất khẩu năm 2018.
- Định kỳ phân tích, đánh giá đối thủ cạnh tranh, đề ra các giải pháp kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ.

g. Công tác đầu tư phát triển

- Triển khai kế hoạch đầu tư phát triển với các dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng nhằm đáp ứng mục tiêu đảm bảo tốc độ tăng trưởng 10 - 15% đã đặt ra trong kế hoạch giai đoạn 2016-2020; song song với triển khai đầu tư chiều sâu, ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao chất lượng, giảm chi phí... với các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực: vật liệu, bất động sản và đầu tư tại nước ngoài (Cuba).

7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn: Không có.

8. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn: Không có.

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

- 1. Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Tổng công ty Viglacera – CTCP
- 2. Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông
- 3. Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- 4. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng:** 80.579.262 cổ phiếu tương đương 17,97% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).

5. Giá đặt lệnh giao dịch:

Là giá trần của ngày giao dịch nhưng tối thiểu là 26.100 đồng/cổ phần và không thấp hơn giá tham chiếu bình quân 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước khi công bố thông tin.

6. Phương pháp tính giá:

Căn cứ vào Giá theo Chứng thư thẩm định giá số 92/2018/CT-CPAVIETNAM ngày 05/04/2018 và Bình quân giá tham chiếu 30 phiên liên tiếp trước ngày công bố thông tin, Mức giá cao hơn trong hai mức giá này sẽ được chọn làm Giá chào bán khởi điểm. Theo đó, giá đặt lệnh giao dịch được Bộ Xây dựng phê duyệt tại Văn bản số 1177/BXD-QLDN ngày 22/5/2018 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt phương án thoái phần vốn nhà nước (giai đoạn 1) tại Công ty mẹ - Tổng công ty Viglacera – CTCP là giá trần của ngày giao dịch nhưng tối thiểu là 26.100 đồng/cổ phần và không thấp hơn giá tham chiếu bình quân 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước khi công bố thông tin.

- 7. Phương thức chuyển nhượng vốn:** Nhà nước chuyển nhượng cổ phiếu theo phương thức giao dịch cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (thực hiện theo phương thức khớp lệnh).

- 8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn:** Năm 2018

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viglacera - CTCP hiện nay không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Tổng công ty Viglacera - CTCP.

Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài được quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật

Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Theo đó, Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Tổng công ty Viglacera - CTCP là 49% vốn điều lệ.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn: Không có

11. Các loại thuế có liên quan:

Tổng công ty Viglacera – CTCP kê khai và nộp thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.

Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Tổng công ty:

✚ Đối với nhà đầu tư cá nhân:

❖ Theo quy định tại Điều 3, Luật Thuế Thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3, nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27/6/2013 của Chính phủ, các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức, cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức, cổ tức) 5%
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - ✓ Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - ✓ Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu phí toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng đang thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
 - ✓ Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.
- ❖ Kỳ tính thuế:
 - Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
 - Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

✚ Đối với nhà đầu tư tổ chức:

❖ Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư

❖ Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ bán CP = 0,1% Tổng giá trị CP bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng

12. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn: Không có

VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

- Phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước về việc đẩy mạnh đổi mới doanh nghiệp Nhà nước và tái cơ cấu vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác theo Nghị quyết số 12/NQ-TW của BCH Trung ương Đảng khóa về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước (DNNN); Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 – 2020 và Quyết định 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020;
- Việc thoái vốn Nhà nước tại Viglacera sẽ đem lại cho Ngân sách Nhà nước một nguồn vốn lớn để thực hiện đầu tư cho các dự án, ngành nghề khác;
- Khuyến khích sự tham gia của đông đảo nhà đầu tư; giúp cho thương hiệu, sản phẩm của Tổng Công ty được quảng bá rộng rãi qua nhiều kênh thông tin, truyền thông;
- Thu hút nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm tham gia hỗ trợ Tổng Công ty trong quản lý điều hành, nguồn lực tài chính, mở rộng thị trường, và phát triển công nghệ;
- Tăng tính chủ động và linh hoạt trong quản lý điều hành cho doanh nghiệp;
- Giúp Tổng công ty đáp ứng được các quy định của Luật đấu thầu trong việc đảm bảo tính độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính, từ đó nâng cao năng lực và khả năng tham gia đấu thầu bán sản phẩm hàng hóa của Tổng công ty...

VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng

BỘ XÂY DỰNG

Trụ sở: Số 37 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84.24) 39760271

Fax: (84.24) 39762153

Website: www.xaydung.gov.vn

2. Tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

Địa chỉ: Tầng 16 & 17, Tòa nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84.24) 3553 6660

Fax: (84.24) 3553 6671

Website: www.viglacera.com.vn

3. Tổ chức tư vấn xây dựng phương án chuyển nhượng vốn và hồ sơ công bố thông tin

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Trụ sở chính: Tầng M-3-7, Số 3 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội

Số Điện thoại: (84.24) 3726 2600

Fax: (84.24) 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

4. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số điện thoại: (84.24) 3824 1990

Fax: (84.24) 3825 3973

5. Tổ chức thẩm định giá

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 8, VG Building, Số 235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Số Điện thoại: (84.24) 39 969 343

Fax: (84.24) 3875 1482

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

Hiện nay, Tổng công ty Viglacera - CTCP đang thực hiện quyết toán thực tế vốn Nhà nước do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu tại Tổng công ty Viglacera - CTCP để chuyển sang Công ty cổ phần. Bộ Xây dựng đã có văn bản số 1208/BXD-QLDN ngày 24/5/2018 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam về việc cam kết không thay đổi tỷ lệ sở hữu vốn nhà nước tại Viglacera.

Tổng công ty Viglacera - CTCP đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết với người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Tổng công ty.

Bản công bố thông tin này được Công ty cổ phần Chứng khoán MB xây dựng một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin do Tổng công ty Viglacera - CTCP cung cấp.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin trước khi quyết định mua cổ phần.

Các nhà đầu tư có trách nhiệm tìm hiểu thông tin, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.



IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2018

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
BỘ XÂY DỰNG**

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÂN VỐN NHÀ NƯỚC



CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

Luyện Công Minh

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP**



TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY

Nguyễn Anh Tuấn

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB
TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC**



GD KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Phạm Tuấn Anh